

Số: 3654/QCPH-SLĐTBXH-SGDĐT-SYT-CAT

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 10 năm 2023

QUY CHẾ PHỐI HỢP
Trong công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em

Căn cứ Quy chế phối hợp số 2236/QCPH-LĐTBXH-GDĐT-YT-CA ngày 16/6/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục - Đào tạo, Bộ Y tế và Bộ Công an về phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh về tăng cường chỉ đạo thực hiện các giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch hành động phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV về tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em;

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Công an tỉnh thống nhất ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, cụ thể sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục đích, nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Công an tỉnh (sau đây viết tắt là các đơn vị phối hợp) trong công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp trong chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành của các đơn vị phối hợp đối với công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, nhất là việc can thiệp trong trường hợp trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp.

2. Bảo đảm chỉ đạo thống nhất của các đơn vị phối hợp trong công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng phối hợp giữa các đơn vị phối hợp và kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thực hiện công tác này.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm thống nhất, kịp thời, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật.

2. Chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả; không ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ, hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan.

3. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và tổ chức, cá nhân trong việc đề xuất, triển khai các hoạt động phối hợp.

4. Bảo đảm bí mật nhà nước, bí mật công tác, thông tin bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em theo quy định của pháp luật.

5. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan có liên quan.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi trực tiếp, trao đổi bằng văn bản hoặc các hình thức phù hợp (điện thoại, tin nhắn, thư điện tử...), tổ chức các cuộc họp liên ngành theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức các đoàn liên ngành để thực hiện việc bảo vệ, hỗ trợ, can thiệp trong trường hợp trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp, giải quyết các vấn đề phát sinh đột xuất và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em.

3. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phối hợp thực hiện công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em.

4. Các hình thức phối hợp khác do các đơn vị phối hợp thống nhất thực hiện.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình, kế hoạch liên quan đến công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em

1. Các đơn vị phối hợp chủ động rà soát, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các Sở, Công an tỉnh.

2. Tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, báo cáo rà soát, theo dõi thi hành pháp luật, tổng kết thi hành pháp luật, lập đề nghị xây dựng chính sách về lĩnh vực có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và nội dung phối hợp theo đề nghị góp ý của các Sở khác trong Quy chế phối hợp.

Điều 6. Truyền thông nâng cao nhận thức

1. Thực hiện công tác truyền thông nâng cao nhận thức, đổi mới, đa dạng hình thức, phương pháp, chuyển đổi số công tác truyền thông; định hướng dư luận và cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời chính sách pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em; xây dựng tờ rơi, phóng sự, video clip, chuyên trang, chuyên mục, tài liệu, cẩm nang, sách hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ và đăng tải, cập nhật trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của các Sở, mạng xã hội; chia sẻ các sản phẩm, tài liệu truyền thông (trong đó có sản phẩm, tài liệu truyền thông về Tổng đài điện thoại quốc gia với đầu số 111) để phục vụ cho việc tuyên truyền trên các phương tiện, ấn phẩm truyền thông của các bên hoặc tại các Hội nghị, hội thảo, tập huấn.

2. Phối hợp tổ chức hoặc cử đại biểu tham dự các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, trao đổi thông tin về công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em.

3. Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp, trực tuyến, truyền thông tại cộng đồng, đặc biệt hướng đến cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em tự kỷ, trẻ em sống trong gia đình do mất nguồn nuôi dưỡng, chăm sóc từ cha, mẹ, họ hàng thân thiết, trẻ em có cha mẹ đi làm ăn xa hoặc có người liên quan đến tệ nạn xã hội

Điều 7. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em các cấp, các ngành và mạng lưới xã hội bảo vệ trẻ em

1. Các đơn vị phối hợp tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em thuộc ngành mình về những kiến thức chuyên ngành, biện pháp nghiệp vụ và các kỹ năng, tình huống có thể xảy ra trong quá trình bảo vệ, hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục.

2. Phối hợp liên ngành trong các hoạt động nâng cao năng lực cho cán bộ các cấp, các ngành và mạng lưới xã hội bảo vệ trẻ em về kỹ năng làm việc thân thiện, phát hiện, thông báo, hỗ trợ, can thiệp, xử lý kịp thời các vụ việc bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em.

Điều 8. Tiếp nhận và xử lý thông tin

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận và phối hợp xử lý thông tin về hành vi bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em theo quy định của

Luật Trẻ em, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cấp quản lý giáo dục hướng dẫn cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh và gia đình học sinh trong cơ sở giáo dục thực hiện trách nhiệm thông báo khi phát hiện hoặc có thông tin về hành vi bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em cho một trong các cơ quan sau: Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111), cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp, cơ quan Công an các cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc. Đồng thời, phối hợp khi được yêu cầu việc kiểm tra tính xác thực về hành vi bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, tình trạng mất an toàn, mức độ gây tổn hại đối với trẻ em.

3. Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nếu phát hiện hoặc có thông tin về hành vi bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em có trách nhiệm thông báo ngay cho Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111) hoặc cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp hoặc cơ quan Công an các cấp hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc; cung cấp thông tin và phối hợp với cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp, cơ quan Công an các cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc hoặc nơi trẻ em cư trú để thực hiện việc kiểm tra tính xác thực về hành vi bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, tình trạng mất an toàn, mức độ gây tổn hại đối với trẻ em khi được yêu cầu.

4. Công an tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương thực hiện tiếp nhận, xác minh tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố các vụ xâm hại trẻ em theo trình tự, quy định pháp luật hiện hành. Trường hợp cần trao đổi thông tin kịp thời, Công an đơn vị, địa phương thông báo cho cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Ủy ban nhân dân cùng cấp để phối hợp các hoạt động hỗ trợ, can thiệp theo quy định.

Điều 9. Hỗ trợ, can thiệp trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp xã, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã chủ trì, trực tiếp thực hiện một số hoạt động hỗ trợ, can thiệp theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn các cấp quản lý giáo dục tạo điều kiện thuận lợi để trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục trở lại trường học, đồng thời thực hiện công tác bảo vệ bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, tư vấn tâm lý, công tác xã hội, kịp thời phối hợp hỗ trợ, can thiệp khi cần thiết.

3. Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp nhận, khám và điều trị kịp thời cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục; cung cấp hoặc hỗ trợ, kết nối các dịch vụ tư vấn, tham vấn, điều trị tâm lý, giúp đỡ trẻ em ổn định, phục hồi về tinh thần; lưu giữ hồ sơ bệnh án của trẻ em phục vụ công tác giám định theo quy định.

4. Công an tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương thực hiện biện pháp bảo vệ trẻ em bị xâm hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật trong quá trình được can thiệp, hỗ trợ.

Điều 10. Can thiệp trong trường hợp trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

1.1. Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã:

a) Tiếp nhận thông tin, kết nối với cơ quan Công an để ngăn chặn các hành vi đe dọa hoặc gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em xảy ra trên địa bàn; có biện pháp tiếp nhận, bảo đảm an toàn cho trẻ em trong trường hợp cần sự bảo vệ khẩn cấp tại các cơ sở trợ giúp xã hội; phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu cho trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp và lưu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến tổn hại của trẻ em do bị bạo lực, xâm hại tình dục để hỗ trợ việc điều tra, xử lý, bảo vệ trẻ em.

b) Đánh giá mức độ tổn hại và mức độ an toàn môi trường sống của trẻ em, xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và triển khai thực hiện;

c) Phối hợp với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111) để được hướng dẫn, hỗ trợ việc can thiệp khẩn cấp và xây dựng, thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp (nếu thấy cần thiết).

1.2) Chỉ đạo Trung tâm Công tác xã hội tỉnh tiếp nhận thông tin, kết nối với chính quyền địa phương xử lý, can thiệp, tiếp nhận trẻ em cần bảo vệ khẩn cấp, đảm bảo sự an toàn cho trẻ em.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn các cấp quản lý giáo dục:

a) Phối hợp thực hiện công tác sơ cứu, cấp cứu tại cơ sở giáo dục đối với học sinh bị bạo lực, xâm hại tình dục theo quy định.

b) Phối hợp với gia đình học sinh và các bên liên quan để thực hiện việc bảo vệ trẻ em khẩn cấp, bảo đảm sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

3. Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

a) Khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục theo quy định.

b) Hướng dẫn việc thu thập bằng chứng, lưu giữ chứng cứ tổn hại của trẻ em do bị bạo lực, xâm hại tình dục phục vụ việc giám định theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

c) Lưu trữ hồ sơ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

4. Công an tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn công an các cấp:

a) Tiếp nhận thông tin, triển khai việc ngăn chặn các hành vi đe dọa hoặc gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em.

b) Phối hợp với người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã nơi xảy ra vụ việc để thực hiện việc bảo vệ trẻ em khẩn cấp, bảo đảm sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

c) Phối hợp với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111) để hỗ trợ việc can thiệp khẩn cấp (nếu thấy cần thiết).

Điều 11. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em

1. Kiểm tra thực hiện Quy chế này và sơ kết định kỳ hằng năm, gửi báo cáo về đơn vị chủ trì. Trường hợp cần thiết, các đơn vị phối hợp thống nhất kế hoạch kiểm tra đột xuất, kiểm tra chuyên đề, thanh tra các nội dung trong Quy chế.

2. Căn cứ kết quả kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, các đơn vị phối hợp cùng trao đổi, phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị từ địa phương, các cơ quan, tổ chức và những phát sinh trong thực tiễn triển khai.

Điều 12. Trao đổi, cung cấp thông tin, số liệu trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, hướng dẫn việc thu thập, thống kê, tổng hợp, báo cáo về công tác tiếp nhận, các biện pháp hỗ trợ, can thiệp trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục.

2. Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Y tế và Công an tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp định kỳ hàng năm hoặc đột xuất.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Các đơn vị phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các đơn vị thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quy chế này.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giao Phòng Trẻ em, Bình đẳng giới và Phòng, chống tệ nạn xã hội; Sở Y tế giao Phòng Nghiệp vụ y; Sở Giáo dục và Đào tạo giao Phòng Chính trị tư tưởng và Giáo dục Chuyên nghiệp - Thường xuyên; Công an tỉnh giao Phòng Cảnh sát hình sự làm đơn vị đầu mối thực hiện Quy chế phối hợp. Các đơn vị được giao cử cán bộ đầu mối; cung cấp số điện thoại, email liên hệ trong thực hiện các hoạt động phối hợp tại Quy chế này.

Điều 14. Kinh phí thực hiện

Các đơn vị phối hợp bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; từ các nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ tại Quy chế này.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này đã được các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Y tế và Công an tỉnh thống nhất thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình triển khai, thực hiện Quy chế, nếu có phát sinh, vướng mắc, đề nghị phản ánh, kiến nghị về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Công an tỉnh cùng xem xét, thống nhất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đại tá Trần Văn Mạnh

SỞ LAO ĐỘNG - TB VÀ XH

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hữu Dũng

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NGÃI

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hoàng Hải

SỞ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Tâm

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TB&XH, Cục Trẻ em (b/cáo);
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các đơn vị ký phối hợp (t/hiện);
- Các sở, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- UBND các huyện, thị xã, tp;
- Phòng Lao động - TB và XH các huyện, TX, TP;
- Công an các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, TX, TP;
- Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT các sở, ngành phối hợp.